



PSI

Bản tin tuần

Tuần từ 04/10 đến 08/10 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 10
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 11
Lịch sự kiện	Trang 13

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

**Xu hướng
sideway vẫn
tiếp diễn**



Phiên giao dịch cuối tuần 42, VN-Index giảm điểm nhẹ và dao động trong khoảng giá 456 – 457 trong hầu hết thời gian giao dịch. Trong phiên, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ chỉ số khi họ tăng mua các cổ phiếu Bluechips tại giá ATC. Tuy nhiên, với 146 cổ phiếu giảm giá và 65 cổ phiếu tăng giá, việc các cổ phiếu Bluechips tăng nhẹ trong đợt khớp lệnh ATC vẫn không đủ để khiến VN-Index tăng điểm. Kết thúc phiên tại 458,39 điểm, VN-Index giảm 0,27 điểm, tương ứng 0,05% so với phiên giao dịch trước đó.

Như vậy, tuần 42 kết thúc với 3 phiên tăng điểm, 2 phiên giảm điểm, VN-Index giảm 0,87 điểm, tức 0,19% so với tuần 41. Trong 6 tuần gần nhất, chỉ số tiếp tục không vượt ra ngoài khoảng dao động 440 – 470 điểm với khối lượng giao dịch giảm dần. Thanh khoản tuần 42 giảm xuống mức thấp nhất từ tháng 3/2010 với chỉ 124,27 triệu đơn vị cổ phiếu, 3.192 tỷ đồng giá trị. So với tuần 41, khối lượng giá trị giao dịch giảm tương ứng 34,10% và 33,57%. Mặc dù trong tuần, áp lực bán không lớn nhưng bên mua vẫn chưa sẵn sàng mua ở những mức giá cao hơn.

Tuy không có mức mua kỷ lục như tuần 41, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng tới 282 tỷ đồng trong tuần 42. Trong trạng thái thanh khoản giảm sút, áp lực mua của nhà đầu tư nước ngoài đang hỗ trợ tích cực cho biến động của VN-Index. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh gồm các cổ phiếu Bluechips như DPM, HPG, KBC, HAG, BVH... Trong tuần, khối ngoại cũng bán mạnh một số cổ phiếu, trong đó có 1,29 triệu cổ phiếu PVT, 663 nghìn cổ phiếu PPC, 470 nghìn cổ phiếu VTO.

Nhìn vào hình vẽ phía trên, có thể thấy rằng trong vòng hơn 1 tháng qua, thị trường đang biến động sideway trong khu vực 440-470 điểm. Nhìn một cách tổng thể hơn, có thể thấy rằng thị trường sau khi rút mạnh từ 510 điểm xuống 421 điểm thì đã bật lên và sideway trong khu vực 440-470 điểm một thời gian dài. Dựa vào market sentiment và các yếu tố hiện tại thì có thể thấy rằng và xu hướng sideway trong khu vực 440-470 điểm có thể tiếp diễn trong vài tuần tới trước khi break out or break down. Trong ngắn hạn, thị trường đang có một lực đỡ tại 455 điểm là mid-point của khu vực 440-470 điểm, điểm 455 điểm này đã được kiểm tra vài lần trong tuần vừa rồi và đã trụ vững.

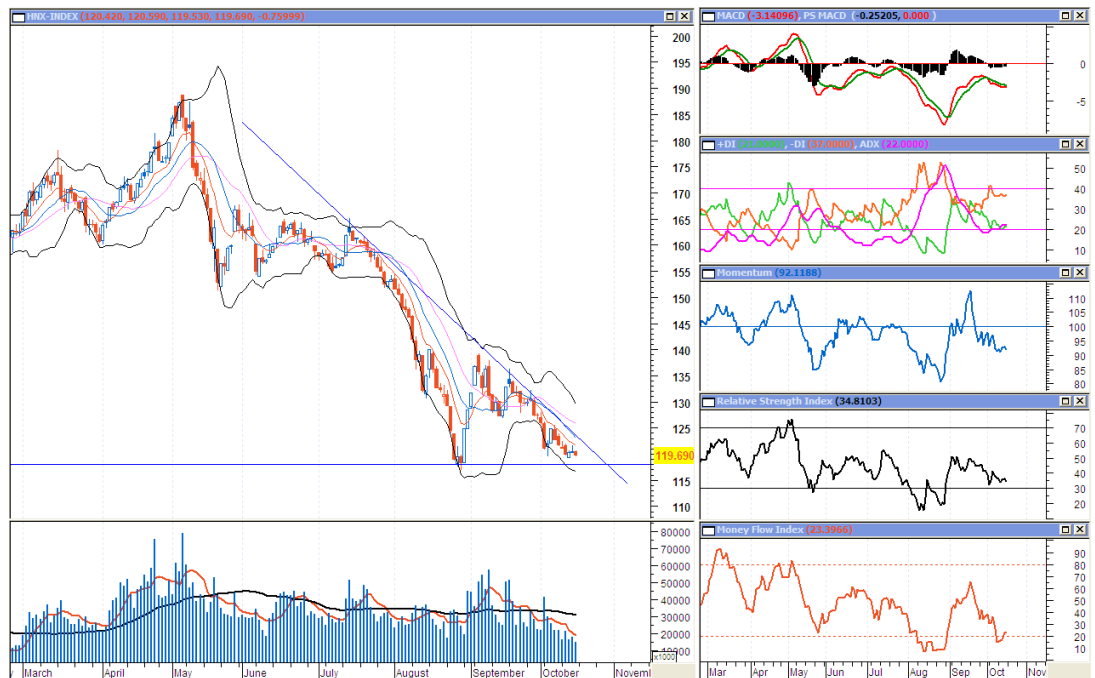
**Phạm Bình
GD Phân tích**

Không có nhiều tin tức được đưa ra trong tuần, nhiều doanh nghiệp đang lần lượt đưa ra kết quả kinh doanh quý III và không có một sự ngạc nhiên nào đáng kể từ kết quả kinh doanh các doanh nghiệp. Và đó là một lý do quan trọng khiến thị trường thiếu động lực đi lên.

Market sentiment tiếp tục yếu ớt, cho thấy nhà đầu tư nội thiếu niềm tin vào thị trường. Hầu hết các cổ phiếu nhỏ và vừa (pennies and Mid-capital stocks) có xu hướng giảm. Trong chiều hướng ngược lại, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua khá, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài đang có niềm tin là thị trường đang rẻ (P/E thấp).

Tuần sau, thị trường vẫn tiếp tục diễn biến trong khu vực 440- 469 điểm. Mặc dù nhà đầu tư nội vẫn đang nghi ngờ và thiếu động lực mua vào, nhưng việc các nhà đầu tư ngoại tiếp tục mua vào các cổ phiếu bluechips đã tạo ra một sức đỡ thị trường, khiến thị trường khó giảm và tiếp tục dao động trong biên độ hẹp. Và xu hướng này có lẽ còn kéo dài một vài tuần nữa.

HNX:
Kiểm tra
ngưỡng hỗ trợ
127 điểm



Không có sự hỗ trợ từ khối ngoại, HNX-Index có tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp khi đóng cửa phiên cuối tuần tại 119,69 điểm. So với tuần giao dịch trước, HNX-Index tiếp tục giảm 2 điểm, tương đương 1,64%. Mức giảm điểm của chỉ số đang chậm lại khi tiến gần tới đáy trước đó tại vùng 116 – 119 điểm.

Cũng trong biến động giảm sút, khối lượng và giá trị giao dịch của HNX-Index đều giảm mạnh trong tuần trước. Tổng khối lượng giao dịch trong tuần 42/2010 đạt 94,31 triệu đơn vị cổ phiếu, 2.108 tỷ đồng giá trị. So với tuần 41/2010, khối lượng giảm 37,72% và giá trị giao dịch giảm 38,07%. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 39,79 tỷ đồng giá trị trong tuần 42. Các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Dầu khí như PVX, PVS tiếp tục là những cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh nhất.

Thị trường vẫn đang trong xu hướng đi xuống, và đang kiểm tra lại đáy 117-19 điểm. Trong tuần sau, thị trường sẽ xác định rõ ràng hơn việc có thể bật lên từ đáy 117-199 điểm hay sẽ giảm sâu xuống dưới. Trường hợp khối lượng giao dịch tăng mạnh và thị trường tăng điểm thì thị trường có thể bật lên từ đáy 117-119 điểm. Trong trường hợp ngược lại, nếu thị trường giảm xuống dưới 117 điểm thì với lực bán yếu, thị trường sẽ khó giảm sâu. Nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chờ xu hướng rõ ràng hơn.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần 42/2010, cổ phiếu các công ty thuộc PVN giảm bình quân 2,20%. Mặc dù các cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVF, DPM, PVD, PVX, PVS tiếp tục được nhà đầu tư nước ngoài mua vào nhưng chỉ có DPM và PVF tăng giá so với tuần trước. Trong đó, PVF tăng 2,33% và DPM tăng 2,08% so với tuần trước. Trên HNX, chỉ duy nhất cổ phiếu PVV tăng giá so với tuần trước với mức tăng 2,67%. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất trong tuần gồm PHH giảm 7,01%, PGS giảm 6,36% và PVL giảm 6,25%. Khối lượng giao dịch trong tuần giảm tới 49,14 so với tuần trước đó khi chỉ có 25,7 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 42/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20.7	634,600	↓ -0.96	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.3	224,600	↓ -3.91	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	36.8	816,000	↓ -6.36	HNX
4	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	17.0	399,700	↓ -7.10	HNX
5	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	13.3	685,300	↓ -2.21	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	50.5	1,063,000	↓ -5.25	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	32.4	1,423,100	↓ -3.86	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22.7	382,400	↔ 0.00	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	16.5	98,500	↓ -3.51	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.3	97,100	↓ -1.61	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	19.5	1,280,300	↓ -6.25	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	14.0	230,900	↓ -4.76	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	27.0	309,500	↓ -0.37	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26.9	17,500	↑ 2.67	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21.9	8,814,600	↓ -0.90	HNX
16	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.4	2,756,140	↑ 2.08	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17.7	1,261,030	↓ -1.12	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	29.6	381,710	↔ 0.00	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13.8	920,380	↓ -3.50	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43.3	343,820	↓ -0.69	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22.0	567,090	↑ 2.33	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11.4	1,926,540	↓ -1.72	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18.4	635,250	↓ -5.15	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13.1	176,840	↓ -2.24	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16.3	133,950	↓ -1.21	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12.4	170,420	↓ -1.59	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.5	9,390	↔ 0.00	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6.7	45,400	↔ 0.00	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14.0	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.8	91,950	↓ -3.92	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8.1	19,400	↓ -7.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9.5	-	↔ 0.00	UPCOM

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. TIN KINH TẾ

Tin thế giới

Cộng đồng đầu tư toàn cầu vẫn chờ đợi động thái liên quan tới chính sách kinh tế tại các nền kinh tế đầu tàu, trong điều kiện niềm tin vào hồi phục đang ngày càng bị sứt mẻ. Lo ngại tình về triển vọng kinh tế tiếp tục là yếu tố để lại dấu ấn rõ ràng nhất trên các thị trường tài chính trong tuần này. Mùa công bố kết quả kinh doanh quý III đã khởi động và hứa hẹn nhiều bất ngờ theo cả nghĩa tích cực và tiêu cực. Trong tuần, chứng khoán châu Á đã có phiên tăng điểm mạnh, đánh dấu mức cao nhất trong 2 năm trở lại đây.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.006,48	11.094,57	+0,80%
S&P 500	1.165,15	1.173,81	+0,74%
Nasdaq Comp.	2.401,91	2.435,38	+1,39%
FTSE 100	5.657,61	5.722,72	+1,15%
DAX	6.291,67	6.479,98	+2,99%
CAC 40	3.763,18	3.828,83	+1,74%
Nikkei 225	9.588,88	9.500,25	-0,92%
Hang Seng	22.944,18	23.757,63	+3,54%
Shanghai Comp.	2.738,74	2.971,16	+8,49%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:53 GMT+7 15-10-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - thời điểm quan trọng

Sự quan tâm hướng tới động thái của FED phần nào làm lu mờ những thông tin vĩ mô được công bố tại Mỹ trong tuần này. Giới đầu tư chủ yếu tập trung phân tích khả năng cơ quan điều hành chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục bơm tiền và quy mô của đợt nới lỏng định lượng này (nếu có) tới đâu. Thứ Sáu tuần này, chủ tịch FED ông Ben Bernanke sẽ có bài phát biểu quan trọng trong với chủ đề chính sách tiền tệ trong điều kiện lạm phát thấp. Giới đầu tư cho rằng nội dung bài phát biểu này sẽ có ý nghĩa quan trọng để dự đoán chính sách tiền tệ sẽ được FED đưa ra đầu tháng 11 năm nay. Theo một phân tích trên tờ WSJ, kinh tế Mỹ hiện có những đặc điểm giống Nhật Bản thời kỳ trước, tại thời điểm đó, ông Ben Bernanke khi đang là giáo sư đại học đã cho rằng BoJ đã sai lầm khi đưa ra chính sách hỗ trợ nửa vời. Đây là một trong những lý do nuôi sự kỳ vọng trong giới đầu tư Mỹ rằng FED sẽ mạnh tay bơm tiền hỗ trợ nền kinh tế để tránh lặp lại những sai lầm của Nhật Bản.

Trên phương diện kinh tế vĩ mô, các thông tin trong tuần không có nhiều bất ngờ với thâm hụt cán cân thương mại tiếp tục mở rộng, thị trường lao động không đạt kỳ vọng và giá sản xuất tăng nhẹ.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Thâm hụt thương mại của Mỹ tiếp mở rộng trong tháng 8. Nhập khẩu tăng mạnh, trong đó đóng góp chủ yếu là các sản phẩm tiêu dùng, ô tô, trong khi xuất khẩu chỉ tăng trưởng nhẹ. Tính chung, thâm hụt thương mại tăng lên mức 46,3 tỷ USD trong tháng 8, cao hơn mức 42,3 tỷ USD của tháng 7 và mức 44,3 tỷ USD dự báo.
- Chỉ số giá sản xuất tăng 0,4% trong tháng 9, cao hơn mức dự báo 0,1% của các chuyên gia kinh tế. Loại trừ lương thực và năng lượng, chỉ số giá sản xuất tăng 0,1%. So với cùng kỳ năm trước, giá sản xuất đã tăng 4%, cao hơn mức tăng 3% của tháng 8. Nếu lạm phát tiếp tục được cải thiện, FED có thêm lý do để lưỡng lự trước quyết định mở rộng định lượng. Chỉ số giá tiêu dùng sẽ được công bố vào ngày thứ Sáu này.
- Lượng người thất nghiệp lần đầu tăng thêm 13 nghìn người trong tuần trước, lên mức 462 nghìn người, cao hơn dự báo của các chuyên gia kinh tế. Lượng người thất nghiệp cũ giảm 112 nghìn người, cho thấy tiếp tục có sự cải thiện. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 9 công bố ở mức 9,6%, không đổi so với tháng 8.
- Thứ Sáu, chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 sẽ được công bố, dự báo sẽ tăng chậm lại ở mức 0,2% (tháng 8 CPI tăng 0,3%). Doanh số bán lẻ được dự báo tăng 0,5% trong tháng 9, tiếp nối mức tăng 0,3% của tháng 7 và 0,4% của tháng 8. Chỉ số niềm tin tiêu dùng được dự báo tăng lên mức 69 điểm trong nửa đầu tháng 10 (chỉ số này đạt 68,2 điểm vào cuối tháng 9).

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Hai: Sản lượng công nghiệp; Chỉ số thị trường nhà đất
- Thứ Ba: Lượng nhà mới xây
- Thứ Tư: Báo cáo về dầu của EIA
- Thứ Năm: Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước; Khảo sát của Phili FED; Báo cáo về khí của EIA

Trung Quốc – hoạt động xuất nhập khẩu kém sôi động. Tiếp tục thắt chặt tín dụng

Hoạt động xuất nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 9 đã có biểu hiện chững lại do những khó khăn của kinh tế thế giới và tác động của chính sách thắt chặt trong nước. So với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu của nước này chỉ tăng 25,1% trong tháng 9, thấp hơn nhiều so với mức 34,4% của tháng 8 và dự báo vào khoảng 26% của các chuyên gia kinh tế. Tương tự, nhập khẩu cũng giảm sút với mức tăng 24,1% so với cùng tháng 9 năm 2009. Thặng dư thương mại trong tháng 9 đạt 16,88 tỷ USD, giảm 15,7% so với mức 20,03 tỷ USD ghi nhận trong tháng 8.

Trong khi đó Chính phủ vẫn tiếp tục chủ trương giảm nhiệt kinh tế, trong tuần, PBoC yêu cầu một số ngân hàng thương mại lớn tạm thời nâng mức dự trữ bắt buộc thêm 50 điểm cơ bản (lên mức 17,5%) trong một nỗ lực hạn chế tiền trong lưu thông. Trong tháng 9, tăng trưởng cung tiền M2 trong nền kinh tế giảm còn 19% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm nhẹ so với mức 19,2% của tháng 8. Tuy vậy tín dụng vẫn tiếp tục tăng và đạt mức 595,5 tỷ USD trong tháng này là yếu tố khiến lãnh đạo quốc gia này chưa hết lo ngại. Giá nhà đất tại đây tăng 9,1% trong tháng 9, giảm so với mức tăng 9,3% của tháng 8.

Kinh tế Trung Quốc đã vươn lên vị trí số 2 xét trên chỉ tiêu GDP, những thay đổi về chính sách kinh tế tại đây sẽ có ảnh hưởng lớn tới kinh tế toàn cầu. Trong khi nhu cầu từ khu vực kinh tế phát triển như Mỹ, EU đang co hẹp thì nguồn bù đắp từ Trung Quốc có tầm quan trọng đặc biệt trong việc hỗ trợ hồi phục kinh tế thế giới.

Công nghiệp tại Eurozone tiếp tục mở rộng

Sản lượng công nghiệp khu vực sử dụng đồng tiền chung Eurozone tăng 1% trong tháng 8, so với cùng kỳ năm 2009, mức tăng đạt 7,9%, cao hơn so 7,2% với con số của tháng 7. Như vậy mặc dù gặp khó khăn do khủng hoảng nợ công và các yếu tố tác động từ chính sách tài khóa thắt chặt, ngành công nghiệp của khu vực vẫn được cải thiện trong thời gian gần đây là một yếu tố tích cực. Tuy nhiên mức cải thiện chủ yếu nhờ đóng góp của các nền kinh tế lớn như Đức, Pháp.

Trong tuần này, giới quan sát lạc quan đón nhận kết quả tích cực từ phiên phát hành tín phiếu của Hy Lạp. Thành công này cho thấy niềm tin của thị trường đã dần được phục hồi, một trong những yếu tố quyết định cho tương lai của khủng hoảng nợ tại đây.

Căng thẳng nguy cơ chiến tranh tiền tệ

Sau nỗ lực không thành của IMF trong việc đứng ra hòa giải những bất đồng xung quanh vấn đề tỷ giá trong hội nghị thường niên của tổ chức này tại Washington, nhiều nhận định bi quan cho rằng nguy cơ chiến tranh tiền tệ đang rất gần.

Trong điều kiện kinh tế toàn cầu sau khủng hoảng vẫn hết sức khó khăn, hiệu quả quốc gia lớn đã đưa ra những biện pháp hỗ trợ kinh tế mạnh tay nhưng hiệu quả vẫn không được như mong muốn, xu hướng quay lại với các biện pháp bảo hộ nền sản xuất trong nước đang trở thành một giải pháp của nhiều quốc gia lớn.

Không dừng lại ở bất đồng giữa Mỹ và Trung Quốc xung quanh vấn đề tỷ giá đồng nhân dân tệ, căng thẳng đa chiều đang tăng dần sau khi Nhật đơn phương can thiệp nhằm giảm giá đồng JPY vào 15/9 vừa qua. Trong tuần này, Thủ tướng Nhật đích thân lên án Hàn Quốc đã thường xuyên can thiệp vào thị trường để hạn chế mức tăng của đồng Uôn. Singapore và Thái Lan gần đây cũng có những động thái nhằm bảo vệ đồng nội tệ của mình trước những thay đổi chính sách từ các nước lớn.

Theo nhận định của một số chuyên gia, nếu một cuộc chiến tiền tệ nổ ra, sẽ không có người chiến thắng bởi các nước lớn sẽ có các biện pháp tự vệ nên sẽ chịu ảnh hưởng ít hơn, trong khi những nước yếu hơn sẽ phải gánh chịu hậu quả nặng nề. Rõ ràng đây là một xu hướng không có lợi cho kinh tế toàn cầu.

Đồng USD tiếp tục giảm giá khiến vàng và dầu thô tăng giá mạnh

Giá vàng tiếp tục đà tăng của mình với những kỷ lục liên tiếp được phá vỡ. Đồng USD yếu là một phần nguyên nhân đẩy giá vàng đi lên trong những phiên gần đây, tuy nhiên nguyên nhân chính vẫn do những bất ổn trên phạm vi toàn cầu chưa có tín hiệu suy giảm. Nguy cơ một cuộc chiến tiền tệ giữa các quốc gia lớn, cộng với khả năng nhiều ngân hàng trung ương tiếp tục bơm tiền vào nền kinh tế khiến lạm phát bùng nổ là những lý do mới húc trợ giá vàng trong ngắn hạn.

Phiên giao dịch 15/10 tại thị trường New York, giá vàng vọt lên mức trên 1.387 USD/oz và đóng cửa tại mức 1.379 USD/oz. Nhiều chuyên gia phân tích đang nói tới mốc 1.400 USD/oz trong ngắn hạn của giá vàng.

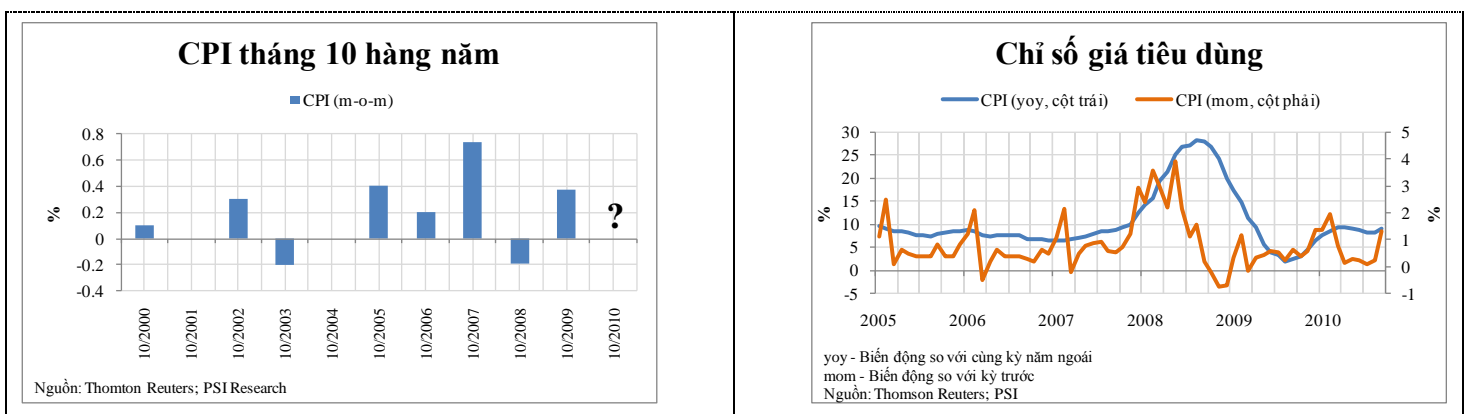
Đồng USD yếu đi cũng khiến giá dầu thô thế giới tăng khá mạnh trong tuần này, ngay cả khi không có nhiều thay đổi của OPEC xung quanh sản lượng khai thác và mức giá mục tiêu của tổ chức này. Giới đầu cơ tại Mỹ đánh cược vào khả năng FED tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ nền kinh tế thông qua những biện pháp mạnh tay. Tuy nhiên ngay cả khi các biện pháp này được đưa ra, không có gì đảm bảo kinh tế sẽ hồi phục nhanh chóng, và điều này có thể khiến kỳ vọng về giá dầu sụt giảm trong ngắn hạn. Trong phiên giao dịch sáng 16/10 tại thị trường châu Á, giá dầu thô kỳ hạn ở mức 82,88 USD/thùng, dầu Brent ở mức 84,3 USD/thùng tại thị trường London.

Tin trong nước

Trong nút thắt lãi suất, tín dụng trong nền kinh tế chưa có giải pháp hữu hiệu, mối lo ngại về lạm phát tiếp tục làm bài toán cân bằng giữa ổn định và tăng trưởng thêm khó khăn.

Trong tuần này, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ ngành liên quan tích cực các giải pháp bình ổn giá, giảm mặt bằng lãi suất, riêng NHNN, Thủ tướng lưu ý nghiên cứu cơ chế để các NHTM có thể rút tiền nhanh chóng khỏi lưu thông. Theo cách hiểu của chúng tôi, động thái này của Chính phủ không phải là thắt chặt tiền tệ nhưng mở ra một khả năng sẽ đặc biệt ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, nhất là ổn định giá cả về cuối năm, một yếu tố có tác động trực tiếp lên đời sống người dân và nền kinh tế. Sau mức tăng đột biến của lạm phát tháng 9, lo ngại lạm phát cao đã được hâm nóng trở lại và tháng 10 là thời điểm nhạy cảm. Theo thông lệ, chỉ số CPI tháng 10 sẽ được công bố vào cuối tuần sau và nó sẽ có tính quyết định tới chính sách điều hành kinh tế trong giai đoạn cuối năm của Chính phủ và NHNN.

Theo thống kê của chúng tôi, chỉ số CPI của tháng 10 trong khoảng 10 năm trở lại đây đều ở mức dưới 0,4% (so với tháng 9 cùng năm), riêng ngoại lệ tháng 10 năm 2007 có mức tăng 0,74%, đây là tiền đề cho sự bùng nổ lạm phát vào giữa năm 2008. Như vậy nếu CPI tháng 10 năm nay hạ nhiệt (tăng khoảng dưới 0,4% - 0,5%) thì là một dấu hiệu tốt, cho thấy mức tăng của tháng 9 mang nhiều tính chất thời điểm và giá cả trở lại ổn định vào tháng 10; trường hợp ngược lại nếu CPI tháng 10 tăng hơn 0,5% sẽ là tín hiệu xấu đối với lạm phát những tháng cuối năm. Ngoài những nguyên nhân đã phân tích trong các báo cáo trước, lạm phát do kỳ vọng cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn tới lạm phát ở Việt Nam, và rất có thể CPI tháng 10 sẽ khiến tác động của nguyên nhân này nghiêm trọng hơn vào hai tháng cuối năm.



2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

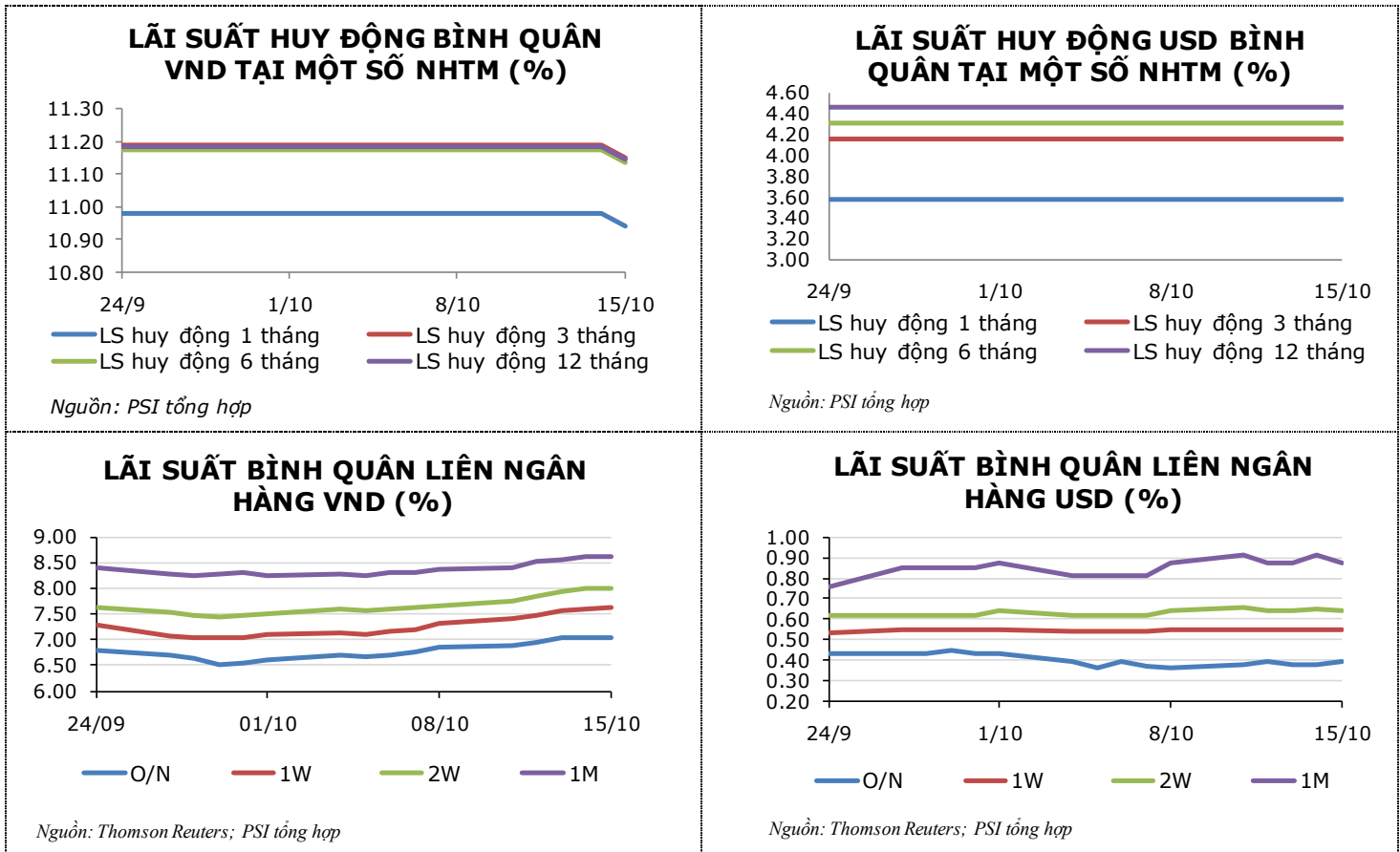
Lãi suất

Tại thời điểm 15/10 là hạn cuối để các NHTM giảm lãi suất huy động theo đồng thuận với Hiệp hội Ngân hàng, tuy nhiên mới chỉ có một vài NHTM quy mô nhỏ thực hiện việc niêm yết lãi suất huy động mới. ACB và Eximbank là hai NHTM lớn đã kịp điều chỉnh lãi suất theo quy định mới bắt đầu từ 15/10. Sự chậm trễ của các NHTM được giải thích do còn chờ đợi cùng nhau giảm lãi suất, nhưng theo chúng tôi nhận định, hầu hết các NHTM vẫn miễn cưỡng thực hiện chủ

trương này bởi việc huy động tín dụng vẫn hết sức khó khăn. Ngay sát thời điểm 15/10 vẫn còn rất nhiều ngân hàng thực hiện các biện pháp cạnh tranh lãi suất thông qua khuyến mại, tặng thưởng lãi suất, tiền... để lách quy định.

Giảm lãi suất tiếp tục là bài toán nan giải của kinh tế Việt Nam cuối năm nay, càng khó khăn hơn tại thời điểm cuối năm thường là cao điểm căng thẳng vốn của NHTM trong khi đó, lạm phát có khả năng tăng mạnh trong những tháng cuối cùng của năm 2010.

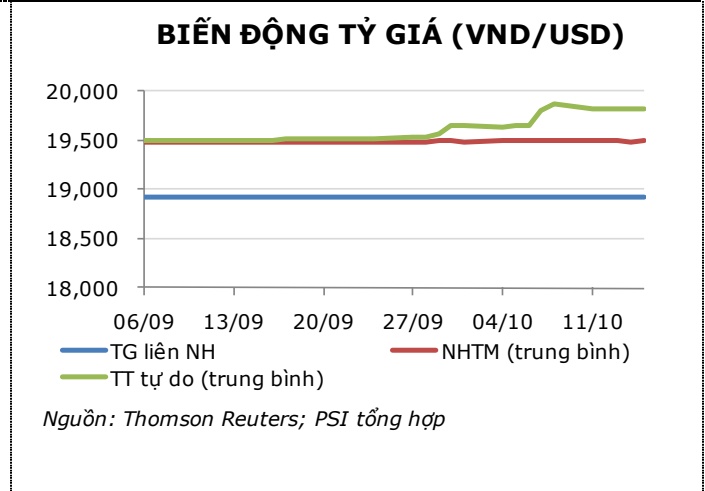
Lãi suất bình quân liên ngân hàng bằng tiền đồng trong tuần tiếp tục. Lãi suất qua đêm đã chạm 7% trong phiên cuối tuần trong khi các kỳ hạn dài hơn, có mức tăng cao hơn. Lãi suất liên ngân hàng bằng USD ít thay đổi so với mức trung bình tuần trước.



Thị trường vàng và ngoại hối

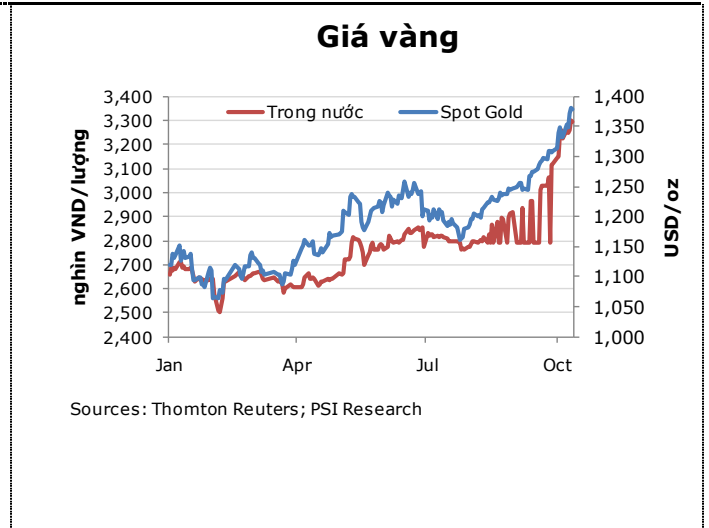
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do đã chứng lại trong tuần này, giao dịch trung bình ở mức 19.800/19.840 VND/USD. Có hai lý do làm giảm căng thẳng trên thị trường ngoại tệ, một là tin đồn thương nhân sẽ gom USD để nhập vàng lậu hết ảnh hưởng do NHNN đã chính thức cấp quota cho phép nhập vàng; hai là giá USD trên thị trường thế giới tiếp tục giảm mạnh trong tuần;

Tuy vậy chúng tôi cho rằng áp lực tăng tỷ giá vẫn chầm dứt, nhất là trong thời điểm cuối năm, khi nhu cầu ngoại tệ sẽ tăng mạnh, trong khi cán cân thanh toán của Việt Nam có thể thâm hụt tới 4 tỷ USD. Theo khảo sát của chúng tôi, mặc dù các ngân hàng vẫn niêm yết tỷ giá ở mức sát trần 19.500



VND/USD, giá USD chính thức cho bán cho doanh nghiệp đã được đẩy lên khá cao, gần sát với tỷ giá tự do. Mức chênh lệch giá mua vào/bán ra của các NHTM được thu hẹp chỉ còn khoảng 10 VND/USD cũng là dấu hiệu thường thấy khi cung cầu ngoại tệ căng thẳng.

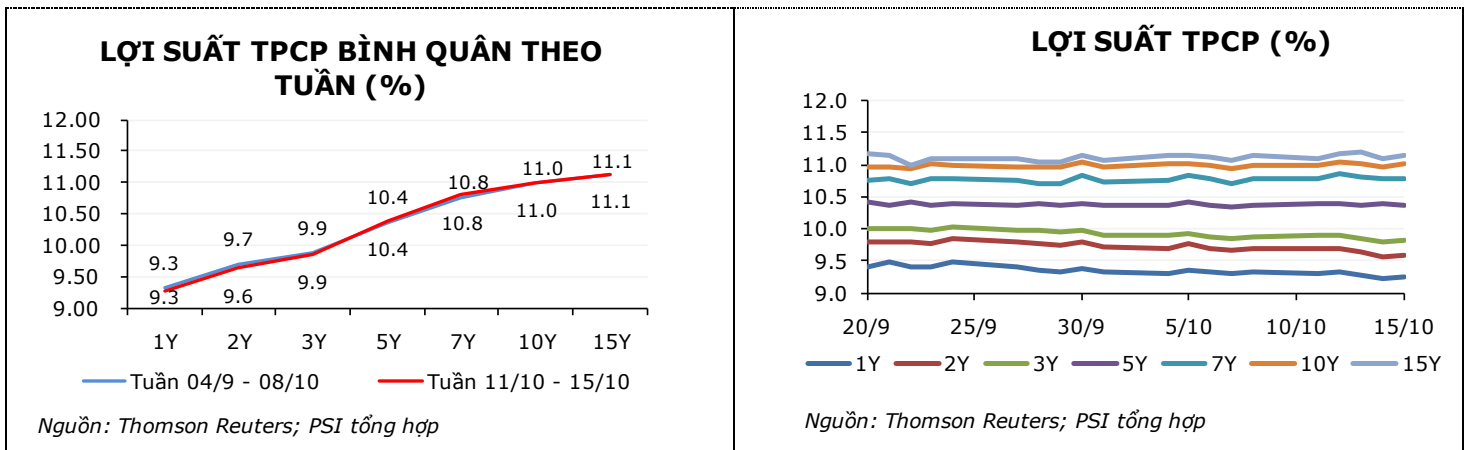
Giá vàng trong nước tiếp tục tăng cùng đà tăng của giá vàng thế giới. Gần đây, bên cạnh chức năng cất giữ giá trị, vàng đã trở thành một kênh đầu tư đầy hứa hẹn bởi giá gần như chỉ lên, và chưa ai biết giá vàng bao giờ sẽ ngừng tăng. Đầu tư vào vàng đang ngày một hấp dẫn và đã thu hút một phần vốn từ các thị trường đầu tư truyền thống như bất động sản, chứng khoán vốn đang gặp nhiều khó khăn.



Thị trường trái phiếu

Tuần này, lợi suất trung bình trái phiếu chính phủ tiếp tục giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn dưới 5 năm, mức giảm từ 0,03% tới 0,06% trong khi tăng từ 0,02 - 0,03% ở kỳ hạn trên từ 5 năm trở lên. Lợi suất trái phiếu 1 năm cuối tuần ở mức 9,26%, trong khi ở kỳ hạn 5 năm ở mức 10,38%.

Giao dịch trái phiếu qua HNX trong tuần này đã cải thiện hơn so với tuần trước tuy nhiên vẫn rất ảm đạm so với cuối tháng 9. Tổng khối lượng giao dịch đạt 20,27 triệu trái phiếu.



Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
11/10/2010	TPCP	CP4A2604	04/06/2019	9,20	11,00	11,00	420
	TPCP	CP4A0804	17/02/2019	9,40	11,00	11,00	1.000.000
	TPCP	CP4A1504	08/03/2019	9,40	11,00	11,00	2.000.000
	TPCP	TD1013049	21/06/2013	10,60	9,71	9,71	1.000.000
	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11,70	9,75	9,75	2.000.000
12/10/2010	TPCP	CPB0811019	20/03/2011	8,00	9,10	9,10	1.000.000
	TPCP	TD1012039	24/05/2012	10,90	9,25	9,25	1.000.000
	TPCPBL	VDB110025	21/05/2015	11,40	10,35	10,35	2.000.000

	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11,70	9,65	9,65	1.000.000
	TPCPBL	QHB1013022	15/04/2013	11,90	9,65	9,65	2.000.000
13/10/2010	TPCP	CP061121	15/11/2011	8,38	9,40	9,40	268.780
	TPCP	CP061105	07/06/2011	8,73	9,55	9,55	200
	TPCP	TP1_1006	12/06/2011	8,73	9,55	9,55	400
	TPCP	TD1013049	21/06/2013	10,60	9,61	9,61	1.000.000
	TPCP	TD1012037	17/05/2012	11,00	9,20	9,20	800
	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11,70	9,65	9,65	1.000.000
14/10/2010	TPCP	TD1012039	24/05/2012	10,90	9,20	9,20	1.000.000
	TPCP	TB1015043	27/05/2015	11,20	10,26	10,26	600
15/10/2010	TPCP	TP4A4604	13/10/2019	9,00	11,00	11,00	3.000.000
	TPCP	TP4A1306	19/04/2021	9,25	11,00	11,00	780
	TPCP	TD1012039	24/05/2012	10,90	9,25	9,25	1.000.000
Tổng khối lượng							20.271.980

Nguồn: HNX 08-10-2010 15:57 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	458.66 ↓	-0.60	-0.13%
KLGD (triệu ck)	124.27 ↓	-64.31	-34.10%
GTGD (tỷ đồng)	3,192.88 ↓	-1,613.37	-33.57%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	78,000	78,500	0.64	195,475
OGC	30,200	29,800	-1.32	139,030
DPM	33,200	34,400	3.61	106,245
QCG	30,800	30,000	-2.60	82,865
ASM	64,500	62,000	-3.88	80,148

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
MCG	16,900	18,700	1,800	10.65
HBC	43,000	47,100	4,100	9.53
AGR	12,100	13,200	1,100	9.09
STG	34,000	36,700	2,700	7.94
BVH	60,000	64,500	4,500	7.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HLG	23,400	15,200	-8,200	-35.04
LGL	25,700	20,000	-5,700	-22.18
HTV	31,300	24,500	-6,800	-21.73
TMS	30,500	26,000	-4,500	-14.75
LGC	31,000	27,500	-3,500	-11.29

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	56,411	FPT	42,683
HAG	55,568	PAC	24,176
BVH	49,194	VIC	19,723
DPM	45,375	PVT	17,155
HPG	44,271	KDC	15,677

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	120.45 ↓	-1.24	-1.02%
KLGD (triệu ck)	94.31 ↓	-57.11	-37.72%
GTGD (tỷ đồng)	2,108.67 ↓	-1,296.20	-38.07%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,300	21,900	-1.79	249,490
KLS	14,300	13,700	-4.20	102,368
VCG	24,800	24,200	-2.42	88,727
VND	18,700	19,400	3.74	76,230
PVA	53,000	50,500	-4.72	73,455

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
KHB	30,500	36,300	5,800	19.02
NPS	16,100	18,000	1,900	11.80
SSS	25,700	28,600	2,900	11.28
HCC	44,000	48,600	4,600	10.45
VGP	17,000	18,500	1,500	8.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
YSC	23,600	19,000	-4,600	-19.49
QCC	14,200	11,800	-2,400	-16.90
V21	37,200	31,200	-6,000	-16.13
HST	9,400	7,900	-1,500	-15.96
SRA	27,900	24,000	-3,900	-13.98

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	13,128	KLS	1,586
PVS	8,617	AAA	1,541
OCH	4,122	IDJ	1,499
VCG	3,820	VND	1,356
KLS	2,407	PVC	1,098

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.69 ↓	-1.29	-2.87%
KLGD (triệu ck)	1.32 ↓	-0.31	-18.84%
GTGD (tỷ đồng)	17.33 ↓	-8.83	-33.74%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	23,000	23,800	3.48	3,470
TGP	6,900	6,300	-8.70	2,285
TNB	17,100	16,800	-1.75	1,767
PSB	10,300	9,800	-4.85	1,019
ITD	17,300	17,500	1.16	948

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	4,800	6,800	2,000	41.67
ND2	7,900	9,500	1,600	20.25
STS	15,100	16,600	1,500	9.93
VCT	15,500	17,000	1,500	9.68
DDN	23,800	25,800	2,000	8.40

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SHP	10,200	6,200	-4,000	-39.22
VNX	12,500	9,400	-3,100	-24.80
LCC	7,800	6,100	-1,700	-21.79
MAS	14,000	11,000	-3,000	-21.43
ICI	16,000	13,000	-3,000	-18.75

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

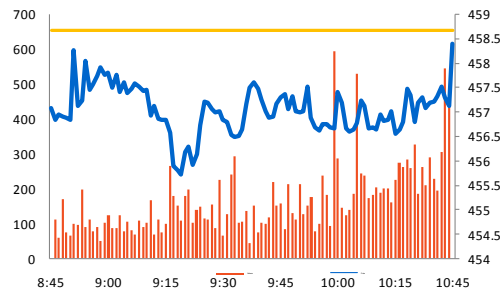
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	247		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	458.39 ↓	-0.27	-0.06%
KLGD (triệu ck)	25.25 ↑	2.00	8.59%
GTGD (tỷ đồng)	704.83 ↑	107.77	18.05%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↓	-49.45	-100.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↓	-48.94	-100.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.09 ↑	1.97	63.47%
KL bán (triệu ck)	3.00 ↑	0.94	45.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	173.06 ↑	57.20	49.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	92.10 ↑	51.65	127.70%

VN-Index

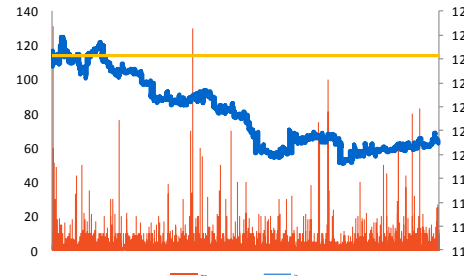


Diễn biến Cung – Cầu

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	119.69 ↓	-0.76	-0.63%
KLGD (triệu ck)	16.28 ↓	-3.19	-16.40%
GTGD (tỷ đồng)	355.87 ↓	-65.74	-15.59%
Tổng cung (triệu ck)	29.21 ↓	-5.94	-16.89%
Tổng cầu (triệu ck)	29.71 ↓	-3.89	-11.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.45 ↑	0.09	23.96%
KL bán (triệu ck)	0.01 ↓	-0.12	-94.39%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.84 ↑	1.86	23.35%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.16 ↓	-1.76	-91.80%

HNX-Index

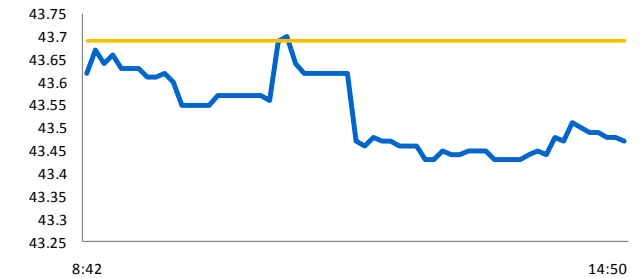


Diễn biến trung bình lệnh mua/bán

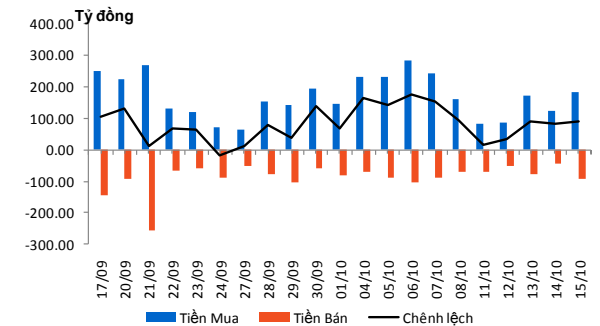
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.47 ↓	-0.22	-0.50%
KLGD (triệu ck)	0.19 ↓	-0.02	-9.54%
GTGD (tỷ đồng)	2.10 ↓	-1.11	-34.50%
Tổng cung (triệu ck)	0.49 ↓	-0.16	-24.54%
Tổng cầu (triệu ck)	0.52 ↑	0.03	5.19%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	78,000	78,500	0.64	92,884
DPM	33,500	34,400	2.69	34,629
MCG	17,900	18,700	4.47	28,244
FPT	73,000	71,500	-2.05	24,671
VNM	89,000	88,500	-0.56	22,283

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SFC	34,200	35,900	1,700	4.97
MCV	16,700	17,500	800	4.79
HBC	45,000	47,100	2,100	4.67
MCG	17,900	18,700	800	4.47
CDC	27,500	28,700	1,200	4.36

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DCL	47,000	44,700	-2,300	-4.89
DCC	26,700	25,400	-1,300	-4.87
TMS	27,300	26,000	-1,300	-4.76
HTV	25,700	24,500	-1,200	-4.67
TLG	32,900	31,400	-1,500	-4.56

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	22,902	FPT	24,163
DPM	19,581	EIB	7,254
HPG	14,468	HAG	6,228
BVH	12,643	HPG	5,580
FPT	11,558	PVT	4,523

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,100	21,900	-0.90	48,947
SDH	27,800	28,800	3.60	27,134
AAA	42,400	40,300	-4.95	16,151
VND	19,200	19,400	1.04	14,240
KLS	14,000	13,700	-2.14	13,417

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCM	29,100	31,100	2,000	6.87
LCS	26,700	28,500	1,800	6.74
DHI	9,000	9,600	600	6.67
HPS	15,500	16,500	1,000	6.45
IDV	25,100	26,700	1,600	6.37

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
QTC	42,900	39,900	-3,000	-6.99
MKV	66,500	61,900	-4,600	-6.92
DZM	29,000	27,000	-2,000	-6.90
VE3	26,100	24,300	-1,800	-6.90
YSC	20,400	19,000	-1,400	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	3,073	TIG	81
PVS	1,851	VND	47
OCH	1,585	AGC	18
VND	778	SSS	6
VCG	710	CTB	5

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	23,800	23,800	0.00	375
PSB	10,000	9,800	-2.00	300
SHP	6,800	6,200	-8.82	294
SMB	15,000	15,000	0.00	205
CHP	7,600	7,500	-1.32	162

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNB	15,300	16,800	1,500	9.80
DDN	23,500	25,800	2,300	9.79
SCO	6,200	6,800	600	9.68
TNM	7,300	8,000	700	9.59
ND2	8,800	9,500	700	7.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ITD	19,400	17,500	-1,900	-9.79
ICI	14,400	13,000	-1,400	-9.72
IME	11,400	10,300	-1,100	-9.65
VDN	11,500	10,400	-1,100	-9.57
IHK	9,500	8,600	-900	-9.47

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ	HNX	27.225	05/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	01/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	HNX	70.1713	30/09/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	HNX	26	30/09/2010
CTCP Viễn thông Vạn Xuân	HNX	12	30/09/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	UPCOM	29.1	27/09/2010
CTCP Vận Tải Ngoại Thương	HNX	56	21/09/2010
CTCP Y tế Danameco	HNX	24.1151	21/09/2010
CTCP Licogi 13	HNX	30.00104	09/09/2010
CTCP Chứng khoán Nhập và Gọi	HNX	135	11/10/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	HSX	85	01/09/2010

CTCP Cơ khí Luyện Kim	UPCOM	26	30/08/2010
CTCP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu	HNX	27.225	27/08/2010
CTCP Lilama 7	HNX	49.57	27/08/2010
CTCP Dược Trung ương Medipharco - Tenamyd	UPCOM	20	27/08/2010
CTCP Vận tải Ngoại thương	HNX	56	19/08/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010
CTCP Tư Vấn-Thương Mại- Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân	HQC	HSX	400.00	38,000	20/10/2010
CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	SMA	HSX	80.60	16,200	19/10/2010
CTCP Xây dựng Huy Thắng	HTB	HNX	18.00		19/10/2010
CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây	STU	UPCOM	11.26		19/10/2010
CTCP Thương mại Bía Hà Nội	HAT	HNX	31.23		18/10/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339